

Số: 2018-VKS/TC

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2018

HƯỚNG DẪN

Nội dung dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Để tổ chức và thực hiện công tác lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 của toàn ngành, VKSND chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán ngân sách năm 2021 như sau:

1. MỤC ĐÍCH VÀ TÍNH CHẤT CỦA DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị trong 6 tháng đầu năm, dự kiến nhiệm vụ công tác của đơn vị 6 tháng cuối năm 2018

- Căn cứ vào Chỉ thị số 08/CT-VKS/TC ngày 17/12/2018 của Viện trưởng VKSND chỉ đạo về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2018, dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2018, chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, các nhiệm vụ quan trọng, các đơn vị đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm trong 6 tháng đầu năm, những khó khăn, vướng mắc vì để xuất biện pháp xử lý. Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm.

- Đánh giá tình hình công tác nhân sự và tài động, bố việc báo đảm kinh phí thực hiện khai thác hiệu quả của nhiệm vụ tăng thêm theo quy định mới của pháp luật;

- Đánh giá sự ảnh hưởng của các yếu tố đặc thù đến việc báo đảm kinh phí chi thường xuyên, chi đầu tư trong lĩnh vực, phương tiện làm việc: Đoàn tác, vị trí địa lý, vùng miền ...; số lượng án năm 2021 về hình sự, dân sự ...; đặc thù khác (nếu có).

2. Hình thức đánh giá thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

2.1. Đánh giá đánh giá thực hiện dự toán chi

Các đơn vị tự nguyện và chủ, các đơn vị có khoản thu khác ngoài ngân sách và Văn phòng VKSND chỉ đạo của chỉ kết quả thực hiện dự toán chi 6 tháng đầu năm, dự kiến tình hình thực hiện dự toán chi cả năm 2021.

2.2. Đánh giá đánh giá thực hiện dự toán chi thường xuyên

a) Đánh giá tình hình thực hiện báo phân bổ, giao dự toán, thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2021 theo từng chỉ tiêu nhiệm vụ được giao.

(1) Việc báo đảm quỹ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản đóng góp năm 2020 của đơn vị;



- Tổng Quỹ tiền lương được giao và bổ sung trong năm: ... triệu đồng;
 - Quỹ tiền lương để sử dụng đến hết 30/6/2020 ... triệu đồng;
 - Dự kiến Quỹ tiền lương còn phải chi 6 tháng cuối năm tính theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng (trong đó dự kiến quỹ tiền lương cho các bộ được nâng bậc, nâng ngạch, bổ nhiệm trong năm 2020 ...). ... triệu đồng;
 - Đánh giá thực hiện quỹ tiền lương trên toàn quốc, lý do:
 - Quỹ tiền lương để nghỉ cấp bổ sung trong tháng 6/2020 (Tổng Quỹ tiền lương được giao - Quỹ tiền lương để sử dụng đến hết 30/6/2020 - Quỹ tiền lương còn phải chi 6 tháng cuối năm tính theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng).
- (2) Đánh giá thực hiện kinh phí chi thường xuyên theo định mức được cấp, (chỉ liệt kê theo từng khoản kinh phí):
- (3) Kinh phí chi dự chi người định mức chi thường xuyên như Thuế học vụ, trợ cấp nhiên nhiên; chi bồi dưỡng, phần thưởng, chi hỗ trợ công tác kiêm nhiệm tại giảng, tại tam giảng ...
- (4) Kinh phí báo đảm thực hiện nhiệm vụ tăng thêm năm 2020: Đơn vị đánh giá chi tiết việc thực hiện, báo đảm của các nhiệm vụ cụ thể (nếu có), đã đáp ứng được được thực hiện nhiệm vụ tăng thêm hay chưa, và nhiệm vụ nào chưa triển khai thực hiện do chưa được cấp kinh phí hoặc đã được cấp nhưng không chi.
- (5) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của bộ đã thực hiện 06 tháng đầu năm 2020, dự kiến thực hiện cả năm.
- (6) Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kinh phí trong phục vụ năm 2019, 2020.
- h) Đánh giá kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự toán ngân sách.
- g) Đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính nhiệm vụ và sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/05/2014 của Chính phủ và Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 07/10/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2014/NĐ-CP: Việc triển khai xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện các biện pháp tiết kiệm, dự kiến số kinh phí tiết kiệm được trong năm (phần tích của chi tiêu nội bộ) được Công tác phí, di chuyển, nâng cơ, văn phòng phẩm ...).
- Đối với các đơn vị sự nghiệp: Đánh giá tình hình thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp cũng lập theo Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 29/03/2014 và Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 14/01/2014 của Chính phủ định giá việc giao kinh phí tự chủ đối sự nghiệp giai đoạn 2014-2020; việc triển khai xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện các biện pháp

tiết kiệm; dự kiến số kinh phí tiết kiệm được trong năm, (phần tích lũy chi tiêu tiết kiệm được: Công tác phổ, điện nước, xăng xe, văn phòng phẩm ...).

Hàng Trường Đại học Kiên sử Hủ NHI định giá thêm kết quả thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên theo quy định.

d) Định giá thành bình quân loại này được và thực hiện Chương trình số 04/CTN-VKSND ngày 14/03/2008 của VKSND tối cao về thực hiện chế độ tiết kiệm chi phí tại đơn vị và việc triển khai thực hiện đơn vị theo thuộc (ngân quỹ).

e) Tính bình, kết quả thực hiện chính sách tiết giảm chi phí chi theo Kế toán số 1742L/TW ngày 11/02/07 của Bộ-Chính trị; Nghị định số 104/2014/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC.

f) Văn phòng VKSND tối cao định giá thành bình thực hiện kinh phí chi tiêu đảm bảo lợi (chi dự kiến), kinh phí chi dự nghiệp khoa học.

1.3. Định giá kinh khác được hiện bản số, của chi trả dự số, mua sắm trong thanh lý và mua sắm tài sản khác

- Các đơn vị định giá tiêu dự và việc thực hiện dự toán về báo trị, của chi trả và được cấp năm 2008 (chi tiêu tăng công trình, kho-khấu, vướng mắc, triển pháp khác gì.

- Việc mua sắm trong thanh lý, tài sản cấp khác phục vụ nhiệm vụ tăng thêm năm 2010 bao gồm: Loại tài sản, số lượng, chủng loại, đơn vị được trung lý, chi dự ứng nhiệm vụ hay được số nhiệm vụ của phát sinh của được cấp kinh phí trong bị tài sản.

Đơn vị định giá tài khác, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện của nhiệm vụ trên.

1.4. Định giá thành bình được hiện nhiệm vụ chi tiêu tự phát triển đối với các chi tiêu tự

- Định giá tổng quát thành bình thực hiện kế hoạch vốn được giao năm 2010 (gồm NS Trung ương và NS địa phương hỗ trợ). Giá trị khác lượng thực hiện, của thanh toán chi phí bất Quy 18/2000 (gồm thanh toán khác lượng toàn thành và thanh toán tạm ứng vốn đầu tư), dự kiến khác lượng thực hiện và vốn thanh toán đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 (chi tiêu phụ trợ chi tiêu tăng dự án, số lần và số mức chi trả được duyệt, vốn thanh toán tập kế đến hết năm 2008, thanh toán và dự kiến thanh toán kế hoạch vốn năm 2010 làm được duyệt minh). Nếu có thuộc loại, khác khác vướng mắc và để xuất kiến nghị kiến pháp xử lý. Trường hợp đơn vị không thể giải ngân hết kế hoạch vốn được giao năm 2010, thì báo cáo để VKSND tối cao nêu điều chỉnh cho dự án khác.

Đối với các dự án được cấp vốn để quyết toán và dự án chuyển tiếp đã hoàn thành nhưng chưa được phê duyệt quyết toán, thì nghị của chi tiêu tự phát trong toàn triển chi phí hỗ trợ quyết toán và kiểm toán, của chi số vốn chi tiêu liên thanh toán và số vốn chi không thanh toán hết, báo cáo về VKSND tối cao trước ngày 30/12/2010 để xử lý phương án điều chuyển vốn cho dự án khác.

Đối với các dự án được cấp vốn thành bị đầu tư năm 2020, đầu tư các đơn vị chưa báo cáo số dự án và số học học chỉ một nơi giao dịch, số người gửi ngay và VESND số các đã thực hiện phân bổ kế hoạch vốn qua hệ thống Tabata.

- Đánh giá tình hình quyết toán dự án đầu tư thành thành, trong đó nêu rõ: số dự án đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán theo quy định đầu hết tháng 6/2020 và dự kiến đầu hết năm 2020; nguyên nhân và giải pháp xử lý.

- Yêu cầu Chủ đầu tư được cấp vốn chấp kế hoạch vốn được cấp năm 2020; số vốn đã thành toán; số vốn chưa thành toán tại Khu vực chỉ một nơi giao dịch để đảm bảo chính xác số tiếp cấp, thành toán, trình bày và số số.

II. KẾ DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

1. Yêu cầu về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

Dự toán NSNN năm 2021 được xây dựng theo đúng qui định của Luật NSNN năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thực hiện về quy trình, thời hạn, thuyết minh cơ sở pháp lý, các số tính toán, đảm bảo phù hợp với hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

Việc xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2021 phải theo đúng các quy định của pháp luật về thu, chi và quản lý thu, chi ngân sách, trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán NSNN. Quan trọng nhất trong việc đã tính toán, thống nhất giá trị ngay từ khâu lập dự toán.

Cần có việc được hoàn dự toán năm 2020, đơn vị dự kiến cấp chi và phân tích làm rõ nhu cầu kinh phí cho các nhiệm vụ đầu tư hàng tháng trong năm 2021 và các nhiệm vụ phải sinh đã được cấp có thẩm quyền quyết định, đối với phải có kinh phí để thực hiện. Trong đó, chủ động cấp tiếp theo tự an toàn các nhiệm vụ và chi theo mức độ cấp thiết, khi năng triển khai các nhiệm vụ, để dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ, các nguồn kinh phí hợp đồng hợp pháp khác.

1. Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

1.1. Đối với đánh giá quản lý hình thành

- Số tiền chi năm 2020 (số tiền chi được giao tại Quyết định số 133/QĐ-VES/TC ngày 04/6/2020 của Viện trưởng VESND số các; số người làm việc theo chế độ hợp đồng không xác định thời hạn theo quy định tại Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 17/1/2008 của Chính phủ.

- Chủ trương xuyên theo định mức: Xây dựng dự toán trên cơ sở định mức phân bổ kinh phí năm 2020 của VESND số các ban hành kèm theo Quyết định số 133/QĐ-VES/TC ngày 04/6/2020 của Viện trưởng VESND số các áp dụng trong toàn ngành E.S&E.

- Xác định Quỹ tài trợ, phụ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng (gồm chi 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm:

(1) Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm lập dự toán: Tổng lương tại thời điểm tháng 1/2010 đã cấp nhập của quyết định tăng lương đợt 1/2008 (gồm kèm quyết định và danh sách dự kiến tăng lương thường xuyên đợt 1/2008) (không chốt biên chế), được xác định theo cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ báo lương và phụ (17,5%), báo lương y tế (1%), kinh phí công đoàn (2%), Bảo hiểm xã hội công chức làm công tác cơ yếu mức đóng góp báo lương y tế là 4,2% (Biểu mẫu Pa, 1b).

(2) Quỹ tiền lương, phụ cấp công vụ và các khoản đóng góp của số biên chế được giao nhưng chưa tuyển (chưa có), được dự kiến theo cơ sở mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng, hệ số lương 1,04 biên chế và các khoản đóng góp theo chế độ quy định.

(3) Quỹ tiền lương, phụ cấp của số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2008/NĐ-CP (quá hạn) đã được xác định tương tự như cách xác định quỹ tiền lương đối với số biên chế thực có mặt, các khoản đóng góp theo chế độ (báo lương xã hội (17,5%), báo lương y tế (1%), kinh phí công đoàn (2%), báo lương thất nghiệp (1%). (Biểu mẫu Pa, 1b).

- Quỹ tiền lương tăng thêm của số biên chế, hợp đồng lao động do tăng ngạch, tăng bậc, bổ nhiệm trong năm 2011, sinh chi trả theo số tháng được tăng lương (Biểu mẫu số 07 đính kèm).

- Quỹ lương giảm của số biên chế nghỉ hưu trong năm 2011, số biên chế phải tính giảm năm 2011 (chưa có).

Lưu ý:

- Đối với việc tăng mức lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,6 triệu đồng từ ngày 01/07/2009 theo Nghị quyết số 86/2008/QH14 của Quốc hội, VERMO chỉ cao nhất có hưởng tiền cơ chế mới khi có văn bản hưởng tiền của Bộ Tài chính.

- Thủ trưởng các đơn vị dự toán phải chịu trách nhiệm về việc lập dự toán quỹ tiền lương của đơn vị mình đảm bảo đúng quy định, không lập dự toán thiếu hoặc thừa quỹ tiền lương.

Đối với các biên chế về tiền lương, đã nghỉ đơn vị lập dự toán theo đúng mức biểu ghi kèm (các nhiệm vụ phòng Tổ chức nhân sự) để đảm bảo việc lập dự toán theo quy định.

- Kinh phí đặc thù thuế hút thuốc, phụ cấp nhân chứng, bồi dưỡng phẩm cấp, lương xã hội giao... các đơn vị quyết định cơ sở tính toán (hệ lương cơ, số lương và loại trả lương, số thời gian cơ sở số thực hiện năm 2010 và dự kiến tăng năm 2011 (chưa có).

- Kinh phí báo chí, các chi phí về làm việc, thuế thu nhập cá nhân của số biên chế thực vụ nhiệm vụ tăng thêm, kinh phí thuế nhà ở công vụ (chưa có) và kinh phí khác đơn vị lập dự toán các nhiệm vụ không được bổ trí kinh phí trong định mức chi thường xuyên, làm theo quyết định chi tiết về cơ sở lập dự toán. Cụ thể:

- Kinh phí bán tài, mua chữa: Đơn vị và một bộ nào đó bán tài, mua chữa từ số năm 2021, cấp cấp các dự án mua chữa, báo tri theo thủ tục ưu tiên về tình cấp kinh, kèm theo quyết minh chỉ tiết của nội dung. Theo công trình, năm dự của số dạng, hiện trạng, hi do tạo các thiết bị của chữa, báo tri, công cấp, nội dung và dự toán kinh phí thực hiện tổng hợp mục, công trình.

- Kinh phí mua sắm tài sản phục vụ nhiệm vụ công trình: Định giá thực trạng hiện có, quyết minh cụ thể về dự toán chi tiết để mua sắm tài sản phục vụ nhiệm vụ công trình theo quy định của pháp luật (quy tế sản, số lượng, đơn vị để nghĩ được trong hi).

- Kinh phí trong phạm vi lập dự toán chi tiết theo hướng dẫn riêng của VESND tối cao và tổng hợp chung vào báo cáo dự toán chi NSNN năm 2021.

2.2. Các đơn vị sự nghiệp

Các đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 18/2018/NĐ-CP ngày 14/02/2018 của Chính phủ lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 theo quy định:

(1) Kinh phí chi đầu tư hoạt động thường xuyên: Các cơ chế kinh phí thực hiện nhiệm vụ và dự toán năm 2021 kế hoạch, nhiệm vụ được giao năm 2021, các đơn vị xây dựng dự toán báo cáo và nguồn thu, nhiệm vụ chi của đơn vị trong năm 2021 kèm theo quyết minh chỉ tiết về cơ sở xây dựng dự toán.

(2) Kinh phí không thường xuyên: Đơn vị dự toán kinh phí của nhiệm vụ không thường xuyên và nhiệm vụ được Ủy ban thường VESND tối cao giao năm 2021 để lập dự toán kinh phí thực hiện.

Đồng thời các đơn vị xây dựng phương án tự chủ tài chính 10 năm (giai đoạn 2021-2031) theo quy định để trình Bộ Tài chính thẩm định.

Báo với Trưởng Ban học Khoa của Hà Nội của quyết minh thêm chi tiết về cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập của sinh viên.

2.3. Xây dựng dự toán kinh phí nghiên cứu khoa học, đổi mới đổi sáng tạo của hi, công chức, kinh phí chi trả lương và hỗ trợ thực nghiệm trình mục tiêu quốc gia

- Văn phòng VESND tối cao chỉ tế phối hợp với vụ 14 và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí nghiên cứu khoa học năm 2021 để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của VESND tối cao.

- Dự toán kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu, văn CODA (các công dự toán chi báo cáo và hiệt năm 2021).

- Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Các đơn vị của cơ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2021 để lập dự toán theo quy định (quỹ hi, số ngày, số công chức được cử đi đào tạo, mức chi).

2.4. Dự toán chi đầu tư phát triển

Dự toán chi tiêu từ phát triển nguồn NSNN được xây dựng trên cơ sở kế hoạch đầu tư công trong hạn 3 năm 2021-2023. Theo vị báo cáo thuyết minh và lý do dự toán chi tiêu từ xây dựng, cơ bản năm 2021 các tài khoản báo cáo nội dung và thể dự kiến chi tổng dự án:

- Quyết toán dự án đã được VCSND thi công phát quyết quyết toán dự án hoàn thành: Tổng mức được phát quyết quyết toán; số vốn đã được chi; số vốn đã nghỉ giao dự toán năm 2021.

- Đối với dự án đang lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành: Dự kiến tổng mức đầu tư chi nghỉ quyết toán; số vốn đã cấp chi hết năm 2020; số vốn chi nghỉ cấp năm 2021.

- Đối với các dự án chuyển tiếp: Tổng mức đầu tư được phát quyết; số vốn đã cấp chi hết năm 2020; số vốn chi nghỉ cấp năm 2021.

- Đối với dự án dự án dự kiến khởi công năm 2021: Thuyết minh và lý do, dự án trình phát đầu tư, cấp xây theo thủ tục an toàn. VCSND thi công an toàn những dự án có vốn kế hoạch đầu tư phương thức vốn kế hoạch khởi công năm trong năm 2021. Báo cáo báo cáo và dự kiến chi độ hạn chi tại phát quyết dự án chi cấp thời công dự án vào năm 2021 và số vốn chi nghỉ.

- Đối với các dự án thuộc kế hoạch xây dựng cấp theo Quyết định số 83/QĐ-TTg ngày 17/03/2009 và các dự án được cấp ứng theo Quyết định số 108/QĐ-TTg ngày 01/03/2009, dự kiến năm 2021 VCSND thi công an toàn những dự án có vốn kế hoạch đầu tư trước. Do vậy đơn vị báo cáo số vốn ứng trước chưa hoàn thành (cấp thời và cấp huyện) thì tổng hợp báo cáo tổng thời gian và số dự án và số kho bạc nơi dự án ứng vốn để VCSND thi công cấp vốn trên kế hoạch Tài chính ứng dự án.

3. Báo cáo dự toán

Các đơn vị lập dự toán chi, chi ngân sách theo Mẫu biểu số 05,06,14,21,27 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 143/2016/TT-BTC và các biểu mẫu đính kèm Hướng dẫn chi. Đối với các đơn vị tự nghiệp lập theo Mẫu biểu số 07, 12.1, 12.2, 12.3, 12.4, 12.5 theo quy định; Mẫu biểu số 13 và 18 theo Thông tư 84/2016/QĐ-BTC ngày 12/4/2017 của Bộ Tài chính và Điều 10.

Để đảm bảo công tác tổng hợp và lập dự toán ngân sách trên nguyên tắc nhất quán, phân tích đầy đủ nhiệm vụ phát sinh và công tác thực hiện dự toán hiệu quả, yêu cầu các đơn vị thực hiện báo cáo đầy đủ nội dung và biểu mẫu theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị dự toán cấp II có trách nhiệm hướng dẫn, tổng hợp, lập dự toán của đơn vị mình và các đơn vị dự toán trực thuộc gửi về VCSND thi công theo quy định phát triển theo từng đơn vị số dụng ngân sách).

2. Văn phòng VCSND thi công tiếp nhận nhiệm vụ phân tích, tổng hợp, lập dự toán ngân sách năm 2021 đối với đơn vị dự toán trực thuộc, dự báo kế dự kiến các khoản chi nhiệm vụ phát sinh năm 2021 theo chỉ đạo của Ban hành VCSND thi công.

1. Thời hạn gửi báo cáo dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 về VCSND số của (Cục Kế hoạch - Tài chính) trước ngày 05/03/2008, đồng thời gửi file báo cáo về địa chỉ hộp thư điện tử: congthophatvanchuan@ttd.gov.vn.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2011. Yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc và gửi báo cáo về VCSND số của đồng thời gửi qua điện. Quý trình thực hiện nêu rõ vướng mắc, các đơn vị phân tích về VCSND số của (Cục Kế hoạch - Tài chính) để được giải đáp./v.

Nơi nhận:

- Ban Lễ tân (Tổ Văn phòng Kế hoạch)
- Ban Quản lý Dự, Giám, PT (Kế hoạch)
- Các đơn vị dự toán (VCSND số của)
- Văn VP, Cục 1 (VKS, LĐ Công, tin thông), Ch. 1/08.

TL. HIỆN TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH



Lương Văn Thành

**विद्यार्थी विवरण-विद्यार्थी नाम, पता एवं
संस्था-संस्था का नाम**

विद्यार्थी संख्या

क्र.सं.	विद्यार्थी का नाम	पता	संस्था का नाम					संस्था का पता	विद्यार्थी का नाम								विद्यार्थी संख्या	संस्था का नाम
			संस्था का नाम	संस्था का नाम	संस्था का नाम	संस्था का नाम	संस्था का नाम		संस्था का नाम	संस्था का नाम	संस्था का नाम	संस्था का नाम	संस्था का नाम	संस्था का नाम	संस्था का नाम			
1																		
2	विद्यार्थी का नाम																	
3	विद्यार्थी का नाम																	
4	विद्यार्थी का नाम																	
5	विद्यार्थी का नाम																	
6	विद्यार्थी का नाम																	
7	विद्यार्थी का नाम																	
8	विद्यार्थी का नाम																	
9	विद्यार्थी का नाम																	
10	विद्यार्थी का नाम																	
11	विद्यार्थी का नाम																	
12	विद्यार्थी का नाम																	
13	विद्यार्थी का नाम																	
14	विद्यार्थी का नाम																	
15	विद्यार्थी का नाम																	
16	विद्यार्थी का नाम																	
17	विद्यार्थी का नाम																	
18	विद्यार्थी का नाम																	
19	विद्यार्थी का नाम																	
20	विद्यार्थी का नाम																	

विद्यार्थी

विद्यार्थी संख्या